

Bản án số: 91/2023/HS-PT

Ngày 29 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Vinh và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với Nguyễn Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 07-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1978 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn X (S) và bà Trần Thị G; chưa có vợ và có 01 con; tiền án: Bản án số 77/1998/HS-ST ngày 11-3-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xử phạt 05 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-8-2002, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm và chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 64/1998/HS-ST ngày 03-12-1998 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”; Bản án số 72/2005/HS-ST ngày 31-10-2005 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 08 năm tù về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22-12-2022, các ông Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B đến tiệm Massage TN để xông hơi, massage. Sau khi đưa tiền cho chị Bùi Thị Thùy V - Chủ tiệm massage, để trả tiền vé xông hơi, massage thì các ông H và B vào xông hơi. Do không có nhân viên massage nên sau khi xông hơi, ông B ra ghế ngồi chờ, còn ông H được massage. Khi ông H massage xong thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau giữa ông H và Nguyễn Ngọc L liên quan đến tiền vé massage của ông B. Ông H dùng tay đẩy chị V vào ghế nên L dùng tay đẩy ông H ngã xuống nền nhà. Sau đó các ông H và B ra phía cửa chính của tiệm massage thì ông H nhặt 01 cục đá bê tông trước cửa tiệm ném trúng tay phải của L, L cầm 01 gậy gỗ kích ở gần đó, ông H bỏ chạy ra đường, L đuổi theo ông H cách cửa tiệm massage khoảng 16,7m thì cầm gậy gỗ bằng tay trái vung gậy đánh chéo từ trên xuống dưới, từ trái qua phải làm gậy gỗ trúng vào tay phải của ông H 01 phát, ông H dùng chân phải đạp trúng vào vùng bụng của L. L tiếp tục vung gậy đánh chéo từ trên xuống dưới, từ trái qua phải làm gậy trúng 01 phát vào cẳng chân phải và 01 phát vào cẳng chân trái của ông H. Ông H tiếp tục bỏ chạy, L đuổi theo khoảng 13,85m thì đuổi kịp và cầm gậy gỗ đánh nhiều phát về phía ông H nhưng không trúng. Ông H lùi về phía trụ điện ở gần đó thì L cầm gậy gỗ bằng hai tay đánh theo hướng từ trên xuống dưới về phía ông H, ông H giơ tay phải lên đỡ thì gậy gỗ trúng tay phải của ông H. Ông H lùi lại, L tiếp tục cầm gậy gỗ bằng hai tay đánh về phía ông H theo chiều hướng từ trên xuống dưới, ngang từ trái sang phải làm gậy gỗ trúng vào cẳng tay phải của ông H 01 phát và trúng vào bắp chân của ông H. Sau đó ông H ngồi xuống thì L cầm gậy bỏ đi, ông H được người dân đưa đi khám và điều trị.

Ngày 28-12-2022, ông H có đơn đề nghị giám định thương tích. Đến ngày 10-02-2023, ông H có đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút khởi tố vụ án hình sự.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/TgT-TTPY ngày 16-01-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận đối với thương tích của ông Nguyễn Văn H: Vết thương đã đóng vảy mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải, bờ không đều, kích thước (0,7 x 0,3)cm, tỷ lệ 01%. Xây xát để lại vết biến đổi sắc tố da mặt trước trong 1/3 giữa trên cẳng tay phải (mờ dần về phía trước), kích thước (3 x 2,3)cm, tỷ lệ 01%. Vết xước để lại sẹo hơi chéo mặt trong 1/3 giữa cẳng tay trái, thâm quanh sẹo, kích thước (4 x 0,1)cm, tỷ lệ 01%. Vết xước để lại sẹo nằm hơi chéo mặt ngoài khoeo chân phải (1/3 trên cẳng chân phải) bờ không

đều, kích thước (4,5 x 0,2)cm, tỷ lệ 01%. Vết xước để lại sẹo nằm hơi chéo mặt ngoài sau 1/3 giữa trên cẳng chân phải, kích thước (2,5 x 0,2)cm, tỷ lệ 01%. Vết thương đã đóng vảy (chưa cắt chỉ) nằm chéo mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái, bờ nhám nhở, kích thước (2,5 x 0,5)cm, tỷ lệ 01%. Sưng nề, đau cẳng chân phải, tỷ lệ 0%. Các chấn thương phần mềm thời điểm giám định không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da, không để lại di chứng, tỷ lệ 0%

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 06%. Vật tác động: vật tày cứng có cạnh. Cơ chế hình thành thương tích: các chấn thương, vết thương phần mềm: do vật tày cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 210/TgT-TTPY ngày 09-02-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận đối với thương tích của Nguyễn Ngọc L: chấn thương phần mềm. Vết xây xước da mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da, tỷ lệ 0%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 07-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã quyết định: Tuyên bố Nguyễn Ngọc L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc L 06 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 19-9-2023, Nguyễn Ngọc L kháng cáo bản án sơ thẩm với 02 lý do gồm: thứ nhất, việc xác định nhân thân, tiền án của bị cáo đối với Bản án số 77/1998/HS-ST ngày 11-3-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh là sai, không chính xác. Thứ hai, bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là chưa đảm bảo và mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Ngọc L thừa nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo gây ra cho bị hại, cụ thể bị cáo có dùng một cây gậy đánh bị hại với thương tích 06% do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, do bị hại đánh bị cáo trước làm cho bị cáo không làm chủ được bản thân nên bị cáo mới đánh bị hại. Mặt khác, cấp sơ thẩm xác định bị cáo có tiền án theo Bản án số 77/1998/HS-ST ngày 11-3-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh là không đúng vì Nguyễn Ngọc L trong bản án đó trú tại: tổ 4, ấp 2, huyện D, tỉnh Tây Ninh nhưng bị cáo ở huyện T, tỉnh Tây Ninh. Đồng thời, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều

356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Ngọc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không đồng ý với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm điều tra lại để xác định nhân thân về tiền án đối với Bản án số 77/1998/HS-ST ngày 11-3-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 07-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã kết án Nguyễn Ngọc L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của Nguyễn Ngọc L cho rằng Bản án số 77/1998/HS-ST ngày 11-3-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mà Tòa án cấp sơ thẩm xác định tiền án đối với bị cáo không đảm bảo và chưa chính xác, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: biên bản hỏi cung bị can ngày 26-5-2023 (bút lục số 147) tại Công an huyện Cư Jút, Nguyễn Ngọc L cam đoan lời khai của bị cáo là đúng sự thật, tự nguyện khai báo, không bị ép buộc, cụ thể bị cáo trình bày trước đây có 03 tiền án, trong đó năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Cùng năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt nhiều tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”. Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Lời khai này phù hợp với các bản án mà Cơ quan điều tra thu thập được trong đó Bản án số 64/1998/HS-ST ngày 03-12-1998 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh và Bản án số 72/2005/HS-ST ngày 31-10-2005 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo L chấp hành xong hình phạt tù, trách nhiệm dân sự và án phí nên bị cáo được xóa án tích; riêng đối với Bản án số 77/1998/HS-ST ngày 11-3-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thì bị cáo mới thi hành xong hình phạt tù, phần án phí bị cáo chưa chấp hành và đến ngày 24-7-2023 bị cáo mới nộp theo Biên lai số 0030871 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh nên bị cáo chưa được xóa án tích.

Căn cứ vào giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 10-11-1978 (bút lục số 118) xác định bị cáo sinh năm 1978 và cha bị cáo là ông Nguyễn X đi khai sinh. Ngoài ra, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút thu thập danh chỉ bản của bị cáo ở hai thời điểm khác nhau, cụ thể: thời điểm thứ nhất, danh chỉ bản số 0169 lập ngày 16-6-1997 tại Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh (bút lục số 109) khi bị bắt

liên quan đến Bản án số 77/1998/HS-ST ngày 11-3-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và thời điểm thứ hai, danh chỉ bản số H 1909 lập ngày 11-4-2005 tại Công an huyện B, tỉnh Long An (bút lục số 110) và danh chỉ bản thứ ba số 0120 (bút lục số 111) lập ngày 09-6-2005 tại Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh để tiến hành trưng cầu giám định đường vân, Kết luận giám định số 231/KL-KTHS ngày 21-6-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận “*dấu vân tay in trên mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) là dấu vân tay của cùng một người in ra*”. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Bản án số 77/1998/HS-ST ngày 11-3-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xử phạt Nguyễn Ngọc L 05 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*” là bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo này của bị cáo và Bản án sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 07-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Ngọc L là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của Nguyễn Ngọc L cho rằng bị cáo bức xúc do bị hại dùng cục đá tấn công bị cáo dẫn đến bị cáo dùng cây gậy đánh bị hại gây ra thương tích cho bị hại 06%, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: căn cứ vào lời khai của bị cáo (bút lục số 135-138) cũng như lời khai của bị hại (bút lục số 151-162) tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút phù hợp, sau khi bị hại đẩy chị Bùi Thị Thùy V và chị V hất tay làm rơi điện thoại bị hại, khi bị hại cúi người nhặt điện thoại thì bị cáo đẩy bị hại ngã. Sau đó, hai bên xảy ra cãi vã, khi ra khỏi quán bị hại có cầm 01 cục bê tông ném vào trong quán xướt qua tay bị cáo, bị cáo đã cầm gậy đánh bị hại, bị hại bỏ chạy ra ngoài đường, bị cáo cầm gậy tiếp tục đuổi theo và đập bị hại nhiều cái vào tay, chân và hông khi bị hại xin, bị cáo mới dừng lại. Do đó, bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” không đúng là không có căn cứ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của Nguyễn Ngọc L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 07-9-2023 của Toà án nhân dân huyện Cư Jút về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc L 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Jút;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Xuân Chiến